

Bản án số: 119/2019/HSPT

Ngày: 12/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng.

Ông Nguyễn Gia Lương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 192/TLPT-HS ngày 29/8/2019 đối với bị cáo Hoàng Ngọc M do có kháng cáo của bị cáo M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53 /2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hoàng Ngọc M**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn L, xã Nghĩa Tr, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công an; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Thân Thị X; vợ là Giáp Thị Nh và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2019 đến ngày 03/5/2019 thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”; ngày 16/7/2019 bị cáo bị bắt tạm giam để đảm bảo việc xét xử, hiện bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015 bị cáo Hoàng Ngọc M làm Trưởng Công an xã Nghĩa Tr, huyện Việt Y, qua công tác, bị cáo có quen biết với anh Thân Ngọc Qu là Trưởng Công an xã M Đức, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng đầu tháng 5/2015, anh Q gặp bị cáo và đặt vấn đề nhờ bị cáo xin cho con anh L vào công tác trong ngành công an, bị cáo hẹn anh Q và anh L đến

nhà nói chuyện. Sau đó anh Q cùng anh L đến nhà gặp bị cáo. Sau khi giới thiệu mối quan hệ giữa anh Q với bị cáo và với anh L. Anh L nhờ bị cáo xin cho con gái anh là chị Nguyễn Thị Hương, đã tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính Ngân hàng-Học viện tài chính Hà Nội vào làm việc trong ngành Công an. M đã hứa là sẽ xin được cho chị H vào ngành Công an với chi phí hơn 300.000.000 đồng. Anh L đồng ý với yêu cầu của bị cáo và 02 bên thỏa thuận khi giao nhận tiền bị cáo phải viết giấy vay tiền anh L để làm tin. Bị cáo đồng ý và hứa trong vòng 02 năm nếu không xin được việc cho chị H thì bị cáo sẽ hoàn trả lại anh L toàn bộ số tiền đã nhận. Sau khi gặp bị cáo, anh L đã về nhà bàn với vợ là chị Thân Thị M để chuẩn bị tiền đưa cho bị cáo. Ngày 15/5/2015, anh L anh và anh Q đem số tiền 100.000.000 đồng, đến nhà giao cho bị cáo và bị cáo viết giấy biên nhận dưới hình thức vay anh L 100.000.000đ. Ngày 24/7/2015, anh L và anh Q tiếp tục đem số tiền 200.000.000 đồng đến nhà giao cho M và tiếp tục được M viết giấy biên nhận dưới hình thức vay tiền. Cả hai lần viết giấy biên nhận này, M đều giao cho anh L quản lý. Sau khi nhận tổng số 300 triệu đồng, M yêu cầu anh L khi xong việc phải thanh toán nốt cho M số tiền 50.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Sau khi nhận tiền, của anh L, M không nộp hồ sơ, không nộp tiền và cũng không liên hệ với bất cứ cá nhân, tổ chức nào để xin cho chị H vào làm việc trong ngành Công an, mà sử dụng số tiền 300.000.000 đồng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Do chờ lâu không thấy M xin việc cho con gái mình nên anh L nhiều lần đôn đốc, thúc giục thì M hứa đến tháng 5/2017 sẽ xin được việc, nếu không sẽ trả lại cho anh L số tiền 300.000.000 đồng. Đến tháng ngày 14/5/2018, do M vẫn không xin được việc như đã hứa và cũng không trả lại số tiền 300.000.000 đồng nên anh L đã có đơn tố cáo M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Y.

Tại bản Kết luận giám định số 1207/KL-PC09 ngày 11/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Ngọc M trên các giấy vay tiền và giấy hẹn trả tiền so với chữ ký, chữ viết của Hoàng Ngọc M trên các tài liệu mẫu là do cùng một người viết ra.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSVY ngày 28/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Y đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 53 /2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc M 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2019 đến ngày 03/5/2019.

Cấm bị cáo hành nghề công an 03 năm kể từ sau khi chấp hành xong án phạt tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 23/7/2019 bị cáo Hoàng Ngọc M nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Hoàng Ngọc M giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, anh Q tự đưa anh L lên gặp bị cáo để nhờ xin việc cho con gái anh L, anh L có đưa cho bị cáo 300 triệu và hồ sơ để xin việc cho con gái. Hồ sơ bị cáo không nhớ đã nộp hay chưa. Số tiền 300 triệu bị cáo dùng chi tiêu cá nhân hết.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc M đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm thấy đủ cơ sở xác định: Vì muốn chiếm đoạt tiền của anh L nên bị cáo đã hứa sẽ xin được cho chị H con anh L vào công tác trong ngành Công an, bị cáo đã yêu cầu anh L giao cho bị cáo 300.000.000đ, để tạo niềm tin cho anh L bị cáo đã đồng ý viết giấy vay tiền đối với số tiền anh L giao cho bị cáo. Vào các ngày 15/5/2015 và 24/7/2015 bị cáo Hoàng Ngọc M đã nhận của anh L số tiền lần lượt là 100.000.000đ và 200.000.000đ, tổng cộng bị cáo đã nhận của anh L 300.000.000 đồng. Mặc dù bị cáo không có chức năng tuyển dụng, sắp xếp người vào ngành Công an. Sau khi nhận số tiền trên của anh L, bị cáo, không nộp tiền và cũng không liên hệ với bất cứ cá nhân, tổ chức nào để xin cho chị H vào làm việc trong ngành Công an, mà sử dụng số tiền 300.000.000 đồng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Bản án hình sự sơ thẩm số 53 /2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Hoàng Ngọc M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc M thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, qua đó thể hiện thái độ bất chấp và coi thường pháp luật của bị cáo.

Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Thuận thì thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên toà phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo ra đầu thú, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo có thành tích trong quá trình công tác được tặng thưởng nhiều giấy khen, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng cho bị cáo là có căn cứ. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Án sơ thẩm sau khi đánh giá toàn diện, khách quan hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân dân bị cáo đã xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và không nặng đối với bị cáo. HĐXX xét thấy cần không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Hoàng Ngọc M không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc M. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc M **08 (tám) năm** tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2019 đến ngày 03/5/2019.

Cấm bị cáo hành nghề công an 03 năm kể từ sau khi chấp hành xong án phạt tù.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Hoàng Ngọc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Dung